

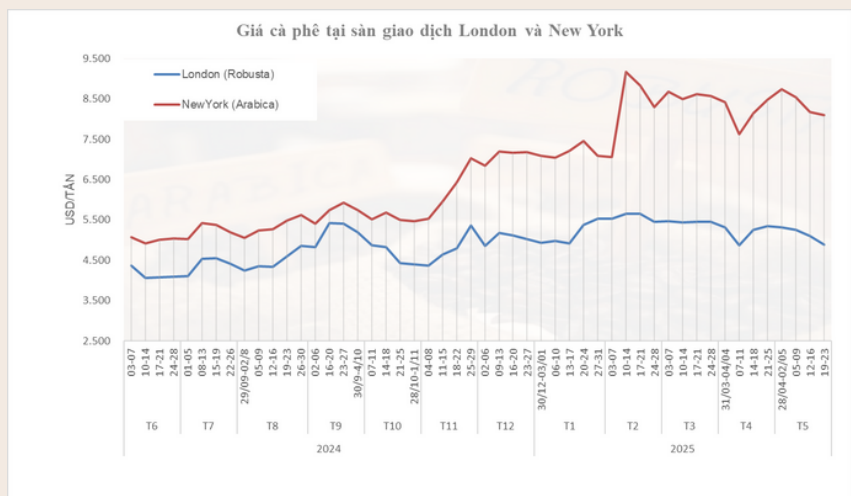
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê trên hai sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York có xu hướng giảm do lượng tồn kho của ICE tăng
- Sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2025/2026 ước đạt 65 triệu bao, tăng 0,46%.
- Sản lượng cà phê niên vụ 2025/2026 của Indonesia ước đạt 11,25 triệu bao, tăng 5,14% so với vụ trước.
- Uganda và 25 quốc gia sản xuất cà phê ở Châu Phi tổ chức hội nghị nhằm thúc đẩy quá trình tuân thủ Quy định của Liên minh châu Âu về Sản phẩm Không gây Mất rừng (EUDR).

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI GIẢM

Trong tuần 19/05/2025 đến 23/05/2025, giá cà phê thế giới giảm so với tuần trước trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2025 tại thị trường London đạt 4.960 USD/tấn, giảm 4% so với tuần trước và tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.960 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.780 USD/tấn. [1] Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2025 bình quân đạt 8.102 USD/tấn, giảm 0,9% so với mức giá tuần trước, và tăng 70% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.293 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 7.953 USD/tấn.[1]

Nguyên nhân chính của việc sụt giảm được cho là vì lượng cà phê tồn kho của ICE tăng đã tác động đến giá. Tồn kho Robusta đã tăng lên mức cao nhất trong 8 tháng qua vào hôm thứ Sáu là 5.438 lô. Lượng tồn Arabica cũng được ghi nhận là cao nhất trong gần 4 tháng qua, nằm ở mức 886.590 bao, cũng tính đến cùng ngày.[2]

BRAZIL

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã dự báo vụ cà phê mới của Brazil từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026 sẽ tăng nhẹ 0,46% so với vụ mùa hiện tại (tháng 7/2024 đến tháng 6/2025), đạt tổng cộng 65 triệu bao cà phê. Dự báo này tương đồng với nhiều khảo sát độc lập khác.

USDA cho biết sản lượng cà phê arabica chế biến tự nhiên – loại chiếm tỷ trọng chính – sẽ giảm 6,40% so với năm trước, xuống còn khoảng 40,90 triệu bao. Ngược lại, sản lượng cà phê Conilon Robusta dự kiến tăng 14,76%, đạt 24,10 triệu bao. [3]



Về thương mại, Brazil được dự báo sẽ xuất khẩu ít hơn 6,18% trong niên vụ 2025/2026, với tổng lượng xuất khẩu khoảng 38 triệu bao. Trong khi đó, tiêu thụ nội địa dự kiến tăng 1,41%, đạt 22,28 triệu bao. Lượng tồn kho chuyển sang vụ mới ước tính ở mức khiêm tốn – khoảng 640.000 bao. [3]

Hiện nay, hoạt động thu hoạch đang tiếp tục diễn ra tại các vùng trồng Robusta, trong khi thu hoạch arabica dự kiến sẽ tăng tốc vào tháng 6.[3]

INDONESIA

Theo USDA, niên vụ cà phê từ tháng 4/2025 đến tháng 3/2026, Indonesia – quốc gia chủ yếu sản xuất cà phê Robusta – được dự báo tổng sản lượng ước đạt 11,25 triệu bao, tăng 5,14% so với vụ trước. Trong đó, sản lượng Robusta chiếm 9,8 triệu bao (tăng 5,38%) và Arabica đạt 1,45 triệu bao (tăng 3,57%). [4]

Xuất khẩu cà phê xanh dự kiến đạt 6,5 triệu bao, tăng 6,55% so với năm trước. Tiêu thụ nội địa tiếp tục tăng nhẹ, đạt khoảng 4,81 triệu bao, tăng 0,21%, nhờ vào sự phát triển của ngành rang xay trong nước và việc nhập khẩu cà phê từ các nguồn khác.[4]

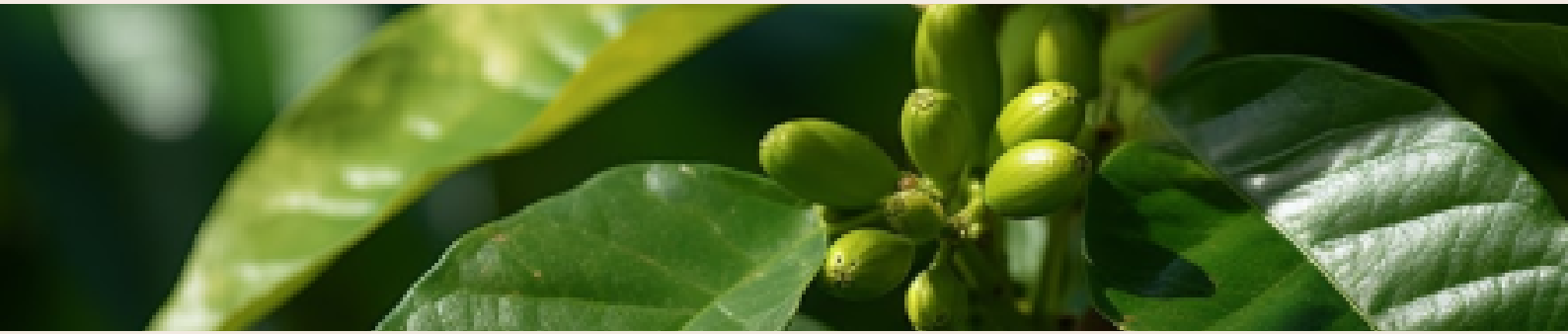
UNGADA

Ngày 20/5/2025, Uganda tổ chức hội nghị quan trọng tại Kampala với sự tham dự của đại diện hơn 25 quốc gia châu Phi sản xuất cà phê, nhằm thúc đẩy quá trình tuân thủ Quy định của Liên minh châu Âu về Sản phẩm Không gây Mất rừng (EUDR). Quy định này sẽ có hiệu lực từ ngày 30/12/2025 và có nguy cơ khiến các nhà xuất khẩu không đạt chuẩn bị loại khỏi thị trường EU, gây ra rủi ro nghiêm trọng về kinh tế và xã hội,

đặc biệt đối với các cộng đồng nông thôn. Châu Phi hiện cung cấp khoảng 25% lượng cà phê nhập khẩu vào EU, với sản lượng năm 2023 đạt khoảng 13 triệu bao (60kg), tương đương 10% sản lượng toàn cầu. Trong đó, gần 60% cà phê xuất khẩu của châu Phi (7,8 triệu bao) được tiêu thụ tại châu Âu, khiến việc tuân thủ EUDR trở thành yếu tố sống còn đối với ngành cà phê quy mô nhỏ của khu vực. [5]

Dù đã có nhiều nỗ lực đầu tư và cải cách, các thách thức như hạn chế trong truy xuất nguồn gốc, hạ tầng yếu kém, thiếu kinh phí và nhận thức còn thấp ở nông dân vẫn cản trở tiến trình sẵn sàng. Phía EU cho biết sẽ áp dụng cách tiếp cận hợp tác thay vì trừng phạt, ưu tiên giảm áp lực môi trường và chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia. [5]

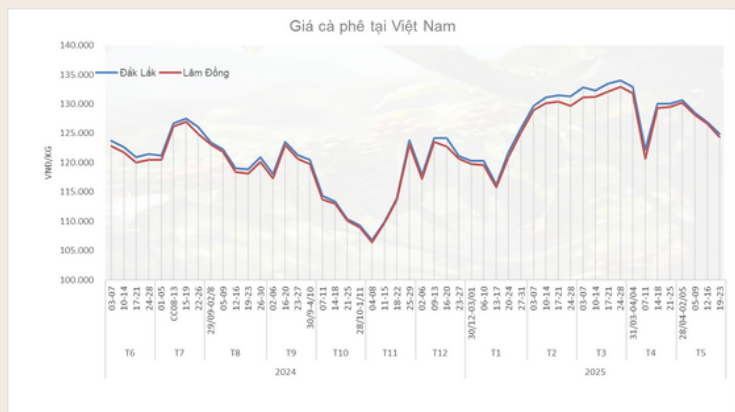
Tại Uganda, Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp Chăn nuôi và Thủy sản cho biết đã có nhiều bước chuẩn bị quan trọng, bao gồm việc đăng ký nông dân và phổ biến yêu cầu tuân thủ đến các bên liên quan. Hội nghị tập trung đánh giá mức độ sẵn sàng của châu Phi, xác định các thách thức thực tế và xây dựng lộ trình thực hiện đúng hạn theo quy định EUDR. [5]



DIỄN TIN

- Giá cà phê trong nước giảm so với tuần trước.
- Niên vụ 2025/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam ước đạt 27 triệu bao, tăng 4,65% so với niên vụ trước
- Theo Cục hải quan, trong 4 tháng đầu năm 2025, năm thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam bao gồm: Liên minh châu Âu (EU), Mỹ, Nhật Bản, Nga và Algeria.
- Việt Nam được xếp vào nhóm 'rủi ro thấp' trong Quy định chống phá rừng của EU

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NIÊN VỤ 2025/2026.

Theo USDA, sản lượng cà phê xuất khẩu trong niên vụ 2025/2026 của Việt Nam sẽ tăng 4,65%, tức khoảng 1,2 triệu bao so với vụ trước (2024/2025), đạt ước tính 27 triệu bao cà phê nhân.[2]

USDA cũng báo cáo rằng trong nửa đầu niên vụ 2024/2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đã giảm 23% so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 12,15 triệu bao. Nguyên nhân được cho là do một số nông dân giữ lại hàng tồn kho với kỳ vọng giá cà phê sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, USDA nhận định rằng sản lượng xuất khẩu sẽ tăng trở lại trong những tháng tới, do nông dân cần giải phóng kho bãi để chuẩn bị cho vụ thu hoạch mới bắt đầu vào Quý IV năm 2025.[2]

Tiêu dùng nội địa dự kiến sẽ tăng 22,5% trong vụ 2025/2026, lên đến 4,90 triệu bao, nhờ vào sự mở rộng tầng lớp trung lưu và đà phục hồi kinh tế, đặc biệt là sự phục hồi của du lịch quốc tế và nội địa trong năm 2024 và đầu năm 2025.[2]



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH CÀ PHÊ VIỆT NAM.

Theo Cục hải quan, trong 4 tháng đầu năm 2025, năm thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam bao gồm: Liên minh châu Âu (EU), Mỹ, Nhật Bản, Nga và Algeria.

Trong đó, EU tiếp tục dẫn đầu với khối lượng đạt 301.622 tấn, kim ngạch 1,7 tỷ USD, tăng nhẹ 0,2% về lượng và tăng mạnh 69,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, chiếm 45,3% về lượng và 44,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. [3]

Các thị trường xuất khẩu chủ lực trong khu vực gồm: Đức, Italy và Tây Ban Nha, với kim ngạch đạt 628,1 triệu USD, 307,6 triệu USD và 292,5 triệu USD, tăng lần lượt 97,6%, 33,8% và 51,4% so với cùng kỳ.[3]

Đáng chú ý, lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường lớn thứ hai là Hoa Kỳ cũng tăng mạnh 21% so với cùng kỳ, lên mức 10.173 tấn trong tháng 4.

Tính chung 4 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ đạt 42.568 tấn, trị giá 236,8 triệu USD, giảm 6,8% về lượng nhưng tăng 56,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. [3]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

ĐẮK LẮK

Ngày 20/5 tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, dự án V-SCOPE đã tổ chức cuộc họp chia sẻ kết quả đạt được trong quá trình triển khai nhằm nâng cao tính bền vững, năng suất và giá trị kinh tế cho hệ thống canh tác cà phê và hồ tiêu ở Tây Nguyên. Cuộc họp có sự tham gia của đại diện các bộ ngành, chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước. [4]

Dự án do ACIAR (Úc) tài trợ, ICRAF chủ trì và CIRAD phối hợp thực hiện, hướng tới cải thiện sinh kế nông hộ nhỏ, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Dự án nhận được sự ủng hộ từ chương trình Aus4Innovation và góp phần củng cố quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Australia.[4]

Từ năm 2021, V-SCOPE đã mang lại nhiều kết quả đáng chú ý như: xác định sâu bệnh trong đất, phát triển chế phẩm sinh học, nghiên cứu mô hình đa canh, cải thiện hiệu quả tưới tiêu và sử dụng phân bón, đánh giá tác động biến đổi khí hậu, và phát triển cà phê chất lượng cao. Dự án triển khai đến năm 2025.[4]



VIỆT NAM ĐƯỢC XẾP VÀO NHÓM 'RỦI RO THẤP' TRONG QUY ĐỊNH CHỐNG PHÁ RỪNG CỦA EU

Ngày 24/5/2025, Ủy ban châu Âu (EC) công bố xếp hạng rủi ro các quốc gia theo Quy định về sản phẩm không gây mất rừng (EUDR). Theo đó, Việt Nam được xếp vào nhóm "rủi ro thấp", là tín hiệu tích cực cho các ngành xuất khẩu liên quan như cà phê, ca cao, cao su và gỗ. Việc xếp loại này đồng nghĩa với việc hàng hóa từ Việt Nam khi xuất khẩu sang EU sẽ chịu quy trình thẩm định đơn giản hơn, với tỷ lệ kiểm tra ngẫu nhiên chỉ 1%, so với mức 3% hoặc 9% của nhóm "rủi ro tiêu chuẩn" hoặc "rủi ro cao". [5]

EUDR áp dụng cho các mặt hàng chính như gỗ, cà phê, ca cao, cao su, đậu nành, dầu cọ và thịt bò, cùng các sản phẩm phái sinh (chocolate, đồ nội thất, da thuộc...). Bên cạnh Việt Nam, các quốc gia ASEAN khác như Philippines, Thái Lan, Lào, Singapore và Brunei cũng được xếp vào nhóm "rủi ro thấp". Trong khi đó, Indonesia và Malaysia – dù đang đàm phán thương mại với EU – vẫn thuộc nhóm "rủi ro tiêu chuẩn" và phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt hơn. [5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
LÂM ĐỒNG	123.800	126.000	125.000	124.500	122.500	124.360	-2.260
Di Linh	123.800	126.000	125.000	124.500	122.500	124.360	-2.260
Lâm Hà	123.800	126.000	125.000	124.500	122.500	124.360	-2.260
Bảo Lộc	123.800	126.000	125.000	124.500	122.500	124.360	-2.260
ĐẮK LẮK	124.433	126.433	125.633	124.933	122.933	124.873	-2.027
Cư M'gar	124.500	126.500	125.700	125.000	123.000	124.940	-2.000
Ea H'leo	124.400	126.400	125.600	124.900	122.900	124.840	-2.040
Buôn Hồ	124.400	126.400	125.600	124.900	122.900	124.840	-2.040
ĐẮK NÔNG	124.650	126.650	125.650	125.150	123.150	125.050	-1.900
Gia Nghĩa	124.700	126.700	125.700	125.200	123.200	125.100	-1.880
Đắk R'lấp	124.600	126.600	125.600	125.100	123.100	125.000	-1.920
GIA LAI	124.433	126.433	126.433	124.933	122.933	125.033	-1.793
Chư Prông	124.500	126.500	126.500	125.000	123.000	125.100	-1.780
Pleiku	124.400	126.400	126.400	124.900	122.900	125.000	-1.800
La Grai	124.400	126.400	126.400	124.900	122.900	125.000	-1.800
KON TUM	124.500	126.500	126.500	125.000	122.900	125.080	-1.780
Đắk Hà	124.500	126.500	126.500	125.000	122.900	125.080	-1.780

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: giacaphe.com
- [3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)
- [4]: fas.usda.gov
- [5]: nilepost.co.ug

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)
- [3]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)
- [4]: nongnghiepmoitruong.vn
- [5]: baogialai.com.vn



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả